

Bản án số: 48/2018/HSST
Ngày: 30/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST-HS ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: DƯƠNG VĂN H, tên gọi khác: không; sinh ngày 30/4/1963; nơi sinh: TH, Hà Nội; hộ khẩu thường trú: tổ MB, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: tổ MB, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/10 phổ thông; con ông: Dương Văn V, sinh năm 1933 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1935 (đã chết); anh, chị, em ruột: có 06 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 1997 và 2000; tiền sự: không; tiền án: năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

- Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt ngày 29/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ

Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Họ và tên: NGUYỄN VĂN T, tên gọi khác: không; sinh ngày 26/4/1969; nơi sinh: VT, Vĩnh Phúc; hộ khẩu thường trú: tổ M, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: tổ M, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/10 phổ thông; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết); con bà: Đỗ Thị T, sinh năm: 1938, HKTT: VT, Vĩnh Phúc; anh, chị, em ruột: có 06 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; vợ: Hứa Thị H, sinh năm 1969; HKTT: tổ M, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; có 01 con sinh năm 1995; tiền sự: không; tiền án: năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 29/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: bà Hứa Thị H - sinh năm 1969;

HKTT: tổ M, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

Người làm chứng: ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1973;

HKTT: xóm KQ, xã ĐT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/3/2018 Dương Văn H (sinh năm 1963, trú tại tổ MB, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đến khu Trung tâm H tỉnh Cao Bằng thuộc tổ HT, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân, đến nơi H gặp một người đàn ông khoảng 25 đến 27 tuổi nhưng không biết tên và địa chỉ của người đàn ông này ở đâu. H hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền Heroine thì được 03 gói, sau đó đã sử dụng cho bản thân hết 01 gói, còn lại 02 gói Heroine cất giấu để trong người.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày 19/3/2018 thì có Nguyễn Văn T (sinh năm 1969, trú tại: tổ M, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) gọi điện thoại hỏi mua Heroine với H nên H đã hẹn T đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng bán cho T 01 gói Heroine với giá là 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 09 giờ, ngày 25/3/2018 thì có Nguyễn Văn T (sinh năm 1973, trú tại xóm KQ, xã ĐT, huyện TA, tỉnh Cao Bằng) gọi điện thoại hỏi mua Heroine với H nên H đã hẹn T gặp nhau ở khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng bán cho T 01 gói Heroine với giá là 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Khoảng 08 giờ ngày 27/3/2018 H tiếp tục đến Trung tâm H tỉnh Cao Bằng tìm mua Heroine, khi đến khu vực công trung tâm H lại gặp người đàn ông bán Heroin cho H vào ngày 17/3/2018 nên H hỏi mua Heroin với người đàn ông này với số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) được 20 gói nhỏ Heroine đều được gói bằng giấy bạc màu trắng. Sau khi trao đổi xong người đàn ông này đi đâu không biết, còn H đem số Heroin mua được về nhà mở ra trộn lẫn với nhau rồi chia làm 26 gói nhỏ đều được gói bằng giấy bạc màu trắng, chia xong H sử dụng cho bản thân hết 02 gói, số còn lại H cất giấu để trong người. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng thì có Nguyễn Văn T gọi điện hỏi mua Heroine với H nên H lại hẹn T đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng gặp nhau để trao đổi, khi gặp nhau T lấy tiền đưa cho H 100.000đ (một trăm nghìn đồng), H nhận lấy tiền rồi lấy từ trong người ra 01 gói Heroine đưa cho T, sau khi trao đổi xong T đi đâu không biết.

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/3/2018 có Nguyễn Văn T gọi điện thoại hỏi mua 02 gói Heroine với H, H đồng ý bán và hẹn gặp T ở khu vực cây xăng km B, phường DT, thành phố CB để trao đổi, sau đó H lấy ra 01 gói Heroine chia ra làm 02 gói nhỏ đều được gói bằng giấy bạc màu trắng đem đến khu vực cây xăng km B, phường DT bán cho T với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 29/3/2018 thì Nguyễn Văn T lại gọi điện thoại hỏi mua Heroine với H, qua điện thoại T hỏi là có còn Heroine không, nếu còn cho T mua 03 gói với giá là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), H trả lời là có và đồng ý bán cho T rồi hẹn T đến khu vực rạp ngoài trời thành phố Cao Bằng gặp nhau để trao đổi, sau đó H đi xe mô tô biển kiểm soát 11F7- 646S đến khu vực công phụ rạp ngoài trời gặp T, khi gặp nhau T lấy tiền đưa cho H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), H cầm lấy tiền rồi lấy từ trong người ra 03 gói Heroine để trong vỏ bao thuốc lá du lịch màu trắng đang cầm ở trong tay chuẩn bị đưa cho T thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Khi Hà vừa bị bắt thì có Nguyễn Văn T gọi điện hỏi mua ma túy với H rồi đến gặp H thì bị công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ gói thuốc lá màu trắng bên trong có 03 gói giấy bạc đều chứa Heroine thu trên tay phải của H (ghi mẫu 01), có khối lượng là 0,22g (không phải hai hai gam); 01 túi nilon bên trong là vỏ bao thuốc lá du lịch màu trắng trong cùng là 19 gói giấy bạc đều chứa Heroine thu giữ trong túi áo khoác da màu đen bên phải H đang mặc (ghi mẫu 02), có khối lượng là 1,19g (một phẩy một chín gam); số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên tay trái của Dương Văn H.

Ngoài ra, tạm giữ của H: 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn H; 01 điện thoại di động màu đồng đen, nhãn hiệu Philips, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đen, biển kiểm soát 11F7- 646S, xe cũ đã qua sử dụng. Tạm giữ của T: 01 điện thoại di động màu đen; 01 xe mô tô Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 11U1- 027.2C, xe cũ đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1 - 027.2C có giấy đăng ký mang tên Bé Thị H, trú tại: BQ, PH, QU, Cao Bằng. Qua xác minh làm rõ, chiếc

xe mô tô trên là do bà Hứa Thị H (vợ của Nguyễn Văn T) mua lại. Ngày 29/3/2018 khi T lấy chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy thì bà H không biết. Xét thấy chiếc xe mô tô trên không liên quan đến vụ án, bà H có đơn xin lại tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho chủ sở hữu.

Ngày 03/4/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 56 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 63/GĐMT ngày 09/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 (hai) Mẫu chất bột màu trắng trong hai phong bì niêm phong ký hiệu mẫu 01 và mẫu 02 gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định số: 82/2013/NĐCP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy tố Dương Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTP ngày 10/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đối với vật chứng và tài sản bị thu giữ:

Bị cáo H khai nhận số tiền 300.000 đồng thu giữ bên tay trái của H là tiền T trả cho H để mua ma túy; chứng minh thư nhân dân, thẻ điều trị Methadone, giấy phép lái xe và giấy chứng nhận bảo hiểm xe đều là tài sản của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên yêu cầu trả lại cho H, chiếc điện thoại di động Philip H dùng để trao đổi mua bán ma túy, chiếc xe máy Suzuki BKS 11 F7 - 646S H mua với Tô Thị H ở TK, Cao Bằng.

Bị cáo T khai nhận chiếc điện thoại di động Masstel là tài sản của bị cáo T, bị cáo T đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với bị cáo H hỏi mua ma túy, chiếc xe Lead BKS 11U1 – 027.2C là xe của vợ bị cáo là Hứa Thị H, khi bị cáo sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy bà H không biết.

Bà Hứa Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người làm chứng Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Lời khai tại cơ quan điều tra của Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

đối với bị cáo H; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Tuyên bố bị cáo H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 9 đến 10 năm tù, bị cáo T từ 05 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi (mẫu 01) và 01 phong bì niêm phong ghi (mẫu 02); tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô BKS 11F7-646S, 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Philips; truy thu số tiền 800.000 đồng do phạm tội mà có đối với bị cáo H (trong đó 300.000 đồng thu giữ khi bị bắt quả tang); trả lại cho bị cáo H: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ điều trị Methadone, 01 bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy và 432.000 đồng nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi liên quan, lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: hồi 08 giờ 50 phút ngày 29/3/2018 tại tổ M, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, Dương Văn H đã có hành vi bán 03 gói Heroine có khối lượng là 0,22g (không phẩy hai hai gam) cho Nguyễn Văn T với giá là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số Heroine này T mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, H còn cất giấu trên người 19 gói Heroine có khối lượng là 1,19g (một phẩy một chín gam) với mục đích là để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Ngoài hành vi bán ma túy trên H còn được bán Heroin cho Nguyễn Văn T 02 lần khác mỗi lần 01 gói Heroin với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) vào ngày 19/3/2018 và ngày 27/3/2018; bán cho Nguyễn Văn T 02 lần, lần 1 vào ngày 25/3/2018 bán cho T 01 gói Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn

đồng), lần 2 vào ngày 28/3/2018 bán cho T 02 gói Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 63/GĐMT ngày 09/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trong hai phong bì niêm phong ký hiệu mẫu 01 và mẫu 02 gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine*. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định số: 82/2013/NĐCP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Do đó, hành vi của Dương Văn H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung:

Bị cáo Dương Văn H bán ma túy cho Nguyễn Văn T 03 lần, bán cho Nguyễn Văn T 02 lần. Do đó, hành vi của bị cáo H thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội rất nghiêm trọng (Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy) nên bị cáo H còn phải chịu thêm tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội rất nghiêm trọng (Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy), nên hành vi của bị cáo T thuộc trường hợp quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đều là người có nhân thân rất xấu. Mặc dù đã được cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng hoàn toàn phù hợp nên cần được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy các bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy bị cáo H khai mua với một người đàn ông khoảng 25 đến 27 tuổi (không biết tên và địa chỉ) ở khu vực Trung tâm H tỉnh Cao Bằng vào ngày 19/3/2018 và ngày 27/3/2018, việc mua bán không ai biết. Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Nguyễn Văn T, qua quá trình điều tra làm rõ T khai nhận ngày 25/3/2018 và ngày 28/3/2018 T đã được mua Heroine với H mục đích đem về sử dụng cho bản thân hết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-027.2C có giấy đăng ký mang tên Bé Thị H, trú tại: BQ, PH, QU, Cao Bằng. Qua xác minh làm rõ, chiếc xe mô tô trên là do bà Hứa Thị H (vợ của Nguyễn Văn T) mua lại với hiệu cầm đồ PH bằng tài sản riêng của bà H. Ngày 29/3/2018 khi T lấy chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy thì bà H không biết. Xét thấy chiếc xe mô tô trên không liên quan đến vụ án, bà H có đơn xin lại tài sản nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. Bà Hứa Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng và tài sản:

- Đối với bị cáo H:

Trong vụ án này, bị cáo Dương Văn H bán ma túy cho Nguyễn Văn T 03 lần, bán cho Nguyễn Văn T 02 lần, thu lợi bất chính được số tiền là 800.000 đồng, trong đó thu giữ trên tay trái bị cáo H số tiền 300.000 đồng. Xét thấy số tiền 300.000 này là tiền H bán ma túy cho T mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số tiền còn lại là 500.000 đồng bị cáo đã tiêu sài hết, đây là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ nhà nước.

Chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Suzuki có BKS 11F7-646S và điện thoại di động Philips bị cáo H dùng để trao đổi, mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Số tiền 432.000 đồng là tiền lưu ký của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H, nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Các tài sản còn lại là tài sản riêng của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, gồm có: 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ điều trị Methadone; 01 bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy mang tên Tô Thị H.

- Đối với bị cáo T: chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Số ma túy bị thu giữ là đồ vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn H.

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/3/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/3/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: bà Hứa Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường

gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản:

3.1 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử buộc bị cáo Dương Văn H phải nộp lại số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

3.2 Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi (mẫu 01) vật chứng bắt quả tang vụ: Dương Văn H, sinh năm 1963 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 tại tổ M, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Bắt ngày 29/3/2019.

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi (mẫu 02) vật chứng thu giữ vụ: Dương Văn H, sinh năm 1963, bắt ngày 29/3/2018 tại tổ M, phường TG, thành phố CB.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Suzuki có BKS 11F7-646S (xe đã qua sử dụng) kèm theo 01 (một) đăng ký mô tô xe máy mang tên Tô Thị H, địa chỉ: TH, TK, Cao Bằng.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel trong phong bì niêm phong ghi vụ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Philips trong phong bì niêm phong ghi vụ: Dương Văn H, sinh năm 1963.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong ghi vụ Dương Văn H, sinh năm 1963.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn H:

- 01 (một) chứng minh nhân dân của Dương Văn H; 01 (một) giấy phép lái xe của Dương Văn H; 01 (một) thẻ điều trị Methadone của Dương Văn H; 01 (một) bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy mang tên Tô Thị H, địa chỉ: TH, TK, Cao Bằng trong một phong bì niêm phong.

- 432.000 đồng (bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) trong phong bì niêm phong ghi vụ: Dương Văn H, sinh năm 1963 (tiền lưu ký). Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương